

Bản án số: 35/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16-7-2019

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Tuyên và Bà Nguyễn Thị Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị V – sinh năm 1979 (có mặt)

Nguyên quán: Thôn X, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã M, huyện U, TP. Hà Nội

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã M, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản tự khai, biên bản hòa giải chị Hoàng Thị V là nguyên đơn trình bày: Chị và anh T qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức năm 2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; đặc biệt là anh T thường xuyên chơi bời cờ bạc nợ nần. Chị đã khuyên bảo, phân tích nhiều lần nhưng anh không nghe còn chửi đánh chị. Chị đã nhờ hai bên gia đình, bạn bè khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn chung sống vì các con nhưng anh không hề để chị có cuộc sống bình yên, luôn gây

sự chửi đánh chửi. Đầu năm 2017, anh T đánh đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, chị phải đưa ba con về nhà ngoại ở và sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh T đến đón cháu thứ hai về ở cùng; đồng thời anh vẫn đến gây rối mẹ con chị buộc chị phải báo chính quyền địa phương can thiệp. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, sống ly thân hơn 2 năm không thể quay về đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung, chị và anh T có 03 con chung là Nguyễn V A – sinh ngày 15/12/2004, Nguyễn Mỹ T1 – sinh ngày 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Quang T2 - sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện giờ chị là giáo viên, làm thêm nghề kinh doanh giày dép trong khi đó anh T làm lao động tự do, sáng đi tối về nên không có thời gian để chăm sóc con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn không có quan điểm, ý kiến gì.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh T là bị đơn vắng mặt, chị V là nguyên đơn có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: giao chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn V A – sinh ngày 15/12/2004 và cháu Nguyễn Hoàng Q T2 – sinh ngày 25/02/2014; giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Mỹ T1 – sinh ngày 26/3/2009. Chị V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị V đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Văn T đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không có mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 26/6/2019 nhưng do sự vắng mặt của anh T

nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức ngày 23/3/2004 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung và nguyên nhân chính là do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời cờ bạc nợ nần và thường xuyên chửi đánh chị V. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hai anh chị đã sống ly thân hơn hai năm. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị V và anh T liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hơn nữa do anh T không tu chí làm ăn thường xuyên chửi đánh chị V, chính quyền địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành và hai vợ chồng sống ly thân một thời gian. Nay chị V có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực trạng hôn nhân của chị V, anh T và quy định của pháp luật giải quyết cho chị V được ly hôn anh T.

Xét thấy cuộc sống giữa chị V và anh T mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, sống ly thân một thời gian dài nên không thể quay về đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, chị V được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn V A – sinh ngày 15/12/2004, Nguyễn Mỹ T1 – sinh ngày 26/3/2009 và Nguyễn Hoàng Q T2 – sinh ngày 25/02/2014. Chị V có quan điểm xin được nuôi cả ba con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con; anh T không có ý kiến, quan điểm gì.

Mặc dù anh T không có quan điểm, ý kiến trong khi chị V lại có quan điểm nhận nuôi cả ba con. Do đó, cần căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị V, anh T cũng như điều kiện địa lý hai bên gia đình nội ngoại và hiện trạng môi trường ăn ở, học tập và nguyện vọng của các cháu. Xét thấy, chị V là giáo viên mầm non có mở cửa hàng kinh doanh giày dép, anh T làm lao động tự do và cả hai anh chị đều có chỗ ở ổn định; hai bên gia đình nội ngoại lại gần nhau nên chị V và anh T đều có điều kiện nuôi dưỡng các con. Xong hiện tại cháu V A và cháu T2 đang ở với chị V; cháu T1 đang ở với anh T; cháu V A có quan điểm ở với mẹ, cháu T1 có quan điểm ở với bố; cháu T2 hiện còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Đồng thời chính quyền địa phương cũng có quan điểm: đề nghị Tòa căn cứ vào hiện trạng, nguyện vọng của các cháu và quy định của pháp luật để giải quyết cho đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển của các cháu. Vì vậy, giao chị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn V A – sinh ngày 15/12/2004 và Nguyễn Hoàng Q T2 – sinh ngày 25/02/2014; giao anh T

là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Mỹ T1 – sinh ngày 26/3/2009 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Chị V không yêu cầu, đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con; anh T không có ý kiến đề nghị gì nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị V và anh T cho đến khi có thay đổi khác. Chị V và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị V không đề nghị Tòa giải quyết, anh T không có quan điểm ý kiến gì nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Hoàng Thị V được quyền ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn V A – sinh ngày 15/12/2004 và Nguyễn Hoàng Quang T2 – sinh ngày 25/02/2014; giao anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Mỹ T1 – sinh ngày 26/3/2009; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị V, anh T cho đến khi có thay đổi khác. Chị V và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009114 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh